

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG GIỜ THỰC HÀNH BỘ MÔN GIÁO DỤC HỌC MẦM NON

PGS. TS. NGUYỄN THỊ HÒA*

1. Tính tích cực (TTC) của sinh viên (SV) trong quá trình học tập ở trường đại học được coi như *một phẩm chất tâm lý cá nhân, là năng lực giải quyết nhiệm vụ học tập với hiệu quả cao bằng sự cố gắng nỗ lực hết mình nhằm giải quyết các nhiệm vụ đã đặt ra trong hoạt động của mình. TTC của SV được xác định như là thái độ của họ đối với thế giới hiện thực xung quanh, lòng khát khao mong mỏi chiếm lĩnh tri thức và vận dụng kinh nghiệm đã biết vào thực tiễn.*

TTC của SV Khoa Giáo dục mầm non (GDMN) trong giờ học *thực hành bộ môn (THBM) Giáo dục học mầm non (GDHMN)* được xác định bằng các tiêu chí: có biểu hiện hứng thú trong giờ học THBM; chủ động, độc lập vận dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn, tìm kiếm phương tiện phù hợp để giải quyết nhiệm vụ được giao; nỗ lực, cố gắng hết mình hoàn thành nhiệm vụ đã đặt ra và đạt được kết quả trên giờ học thực hành.

Biện pháp nâng cao TTC của SV trong giờ THBM GDHMN là *cách làm cụ thể trong hoạt động dạy và học cùng nhau giữa giảng viên (GV) và SV nhằm phát huy TTC của SV trong giờ học thực hành.*

Sử dụng các phương pháp giảng dạy (PPGD) tích cực trên giờ học thực hành giúp SV có nhiều cơ hội phát huy được TTC của mình và huy động vốn kinh nghiệm đã biết vào thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ. Ngược lại, nếu GV sử dụng PPGD không tích cực dễ làm cho người học thụ động, ỷ lại vào GV.

2. Bộ môn GDHMN trong chương trình đào tạo của Khoa GDMN vừa là môn học cơ sở đồng thời là môn học chuyên ngành - một học phần bắt buộc quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non (GVMMN). Môn học này cung cấp cho SV cơ sở lý luận về GDMN, qua đó, hình thành cho họ kỹ năng nghề nghiệp để có thể tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường MN. Vì thế, phát huy TTC của SV Khoa GDMN là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Kết quả khảo sát thực tiễn trên 20 GV Khoa GDMN (ở các trường cao đẳng (CĐ), đại học sư phạm (ĐHSP) một số tỉnh: Hà Nội, Phú Thọ, Đồng Nai, Hậu Giang, Cần Thơ) năm học 2011-2012 cho thấy, 89% GV dạy

môn GDHMN được hỏi đã nhận thức được vị trí của môn học trong chương trình đào tạo và coi đây là bộ môn nghiệp vụ quan trọng để rèn luyện tay nghề cho SV, giúp SV có nhiều cơ hội thực tập nghề và là môi trường tốt để phát huy TTC cho SV chuyên ngành GDMN.

85% ý kiến cho rằng, cần thiết phải phát huy TTC cho SV trong giờ học môn GDHMN nói chung và giờ thực hành nói riêng. Tuy nhiên, trong thực tiễn giảng dạy, 86,25% GV chưa quan tâm đến việc phát huy TTC của SV trong giờ thực hành vì họ rất khó khăn trong việc tìm kiếm và lựa chọn các PPGD tích cực; 13,75% cho rằng, họ có quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao vì quỹ thời gian dành cho THBM quá ít, điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, do đó, hiệu quả phát huy TTC của SV còn thấp.

Các phương pháp, biện pháp GV sử dụng trên giờ thực hành bộ môn:

- *Phương pháp tự nghiên cứu tài liệu* ít được sử dụng, chỉ có 47% GV sử dụng phương pháp này với mục đích yêu cầu SV đọc tài liệu trước khi đến lớp, chuẩn bị sẵn giờ học trên lớp.

- *Phương pháp thảo luận*: 74% cho biết, họ sử dụng phương pháp thảo luận. Trong khi thảo luận, GV thường chú ý đến việc giao nhiệm vụ cho SV phù hợp với khả năng giao tiếp của họ (86%).

- *Phương pháp thực hành*: 78% ý kiến cho biết họ đưa SV xuống trường mầm non thực hành nhưng chủ yếu là cho SV kiến tập, quan sát GV tổ chức mẫu một số hoạt động giáo dục trẻ ở các độ tuổi, sau đó, phân tích cho SV hiểu những ưu điểm và hạn chế của các giờ đã kiến tập. Còn lại 22% ý kiến được hỏi trả lời, họ cho SV xuống trường kiến tập và tập dạy trên trẻ.

Kết quả khảo sát cho thấy, các GV ở các trường cao đẳng, đại học sư phạm khoa GDMN đã quan tâm đến việc lựa chọn các các phương pháp, biện pháp dạy học tích cực trong giờ THBM. Tuy nhiên,

* Khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

việc vận dụng và khai thác ưu thế của chúng vào thực tiễn giảng dạy còn khó khăn và hạn chế.

Kết quả khảo sát biểu hiện TTC của 140 SV (năm học 2011-2012) trong giờ học THBM GDHMN ở Khoa GDMN một số trường ĐH, CĐSP (Hà Nội, Phú Thọ, Đồng Nai, Hậu Giang, Cần Thơ) cho thấy (xem bảng 1):

Tiêu chí	Biểu hiện TTC	Mức độ		Cao (3đ)		TB (2đ)		Thấp (1đ)		\bar{X}
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Hứng thú	20	10,7	40	21,4	60	67,9			1.67
2	Chủ động, độc lập vận dụng lí thuyết vào thực tiễn	25	20,7	55	40,6	40	38,7			1.85
3	Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và đạt được kết quả	12	10	43	30,2	65	59,8			1.55

Thực trạng TTC của SV trên giờ thực hành dao động giữa mức trung bình và thấp. Nguyên nhân là do GV chưa hướng vào người học, mặt khác họ lúng túng và gặp khó khăn khi sử dụng các PPGD tích cực trong giờ học thực hành. Bên cạnh đó, thời lượng giành cho giờ thực hành ít, cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy còn hạn chế.

3. Để khắc phục thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát huy TTC của SV trong giờ học THBM GDHMN:

1) Tăng cường hoạt động hợp tác nhóm:

+ *Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp:* tạo cho người học có cơ hội làm việc cùng nhau học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và cùng khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ thực hành đã đặt ra; + *Nội dung của biện pháp:* Mỗi SV được học tập trong một nhóm và có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm, giữa các nhóm với nhau. Hoạt động nhóm trong dạy học (DH) hợp tác bao gồm hợp tác giữa các SV trong cùng một nhóm, hợp tác giữa các nhóm với nhau và hợp tác giữa SV với GV; + *Cách thực hiện:* Tạo môi trường học tập thuận lợi cho giờ học thực hành (đảm bảo thời gian, không gian, tạo bầu không khí học tập cởi mở thân thiện); Tăng cường các hoạt động nhóm trong giờ học thực hành. Cụ thể: - *Hợp tác SV trong nhóm* thực hiện theo tiến trình sau: Cá nhân tự nghiên cứu; Thảo luận nhóm; Trình bày kết quả của nhóm; - *Hợp tác giữa các nhóm* theo các bước sau: Phối hợp hoạt động ghép các nhóm hoặc đồng nhất hoá các kết quả học tập các nhóm; Các nhóm trình bày kết quả và cùng nhau thảo luận, đối thoại về vấn đề nghiên cứu của các nhóm; Rút kinh nghiệm giữa các nhóm, học tập lẫn nhau để lần sau kết quả hợp tác tốt hơn; - *Hợp tác giữa GV và SV:* GV giao nhiệm vụ hoặc để các nhóm tự chọn nhiệm vụ và thực hiện theo mục tiêu

DH đặt ra trong giờ học; GV bao quát hoạt động của các nhóm, giúp đỡ tạo điều kiện khi cần thiết; Các nhóm trình bày kết quả, GV lắng nghe và tổng kết lại các vấn đề chính trên giờ học thực hành.

2) Kết hợp các hình thức làm bài tập (cá nhân, nhóm, cả lớp) trong giờ THBM trên lớp học:

+ *Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp:* Giúp cho SV vận dụng lí thuyết đã học vào thực tiễn. Sự kết hợp làm bài tập cá nhân, nhóm, cả lớp một mặt phát huy được hết khả năng làm việc độc lập của từng cá nhân, mặt khác, dạy cho SV kĩ năng hoạt động cùng nhau; + *Nội dung của biện pháp:* Bài tập thực hành là những bài tập vận dụng lí thuyết để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, rèn luyện tay nghề, bao gồm: - Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động GD trẻ; - Bài tập giải quyết một số tình huống sư phạm; - Bài tập quan sát sư phạm, ...; + *Cách thực hiện:* GV giao và yêu cầu SV làm bài tập thực hành hoặc cho SV tự lựa chọn (trong nội dung học thực hành trên lớp). Trong quá trình làm bài tập, SV suy nghĩ, tìm cách giải quyết vấn đề đã đặt ra còn GV theo dõi và trợ giúp khi cần thiết. Sau khi làm xong bài tập thì tiến hành chữa bài tập. Cuối cùng nhận xét, đánh giá kết quả bài tập và rút kinh nghiệm.

3) Thường xuyên cho SV thực hành dạy trên lớp và thực hành dạy trẻ ở trường MN:

+ *Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp:* Tập cho SV kĩ năng tổ chức hoạt động GD trẻ, làm quen với thực tiễn GD và giúp họ mạnh dạn, tự tin, độc lập và sáng tạo trong giờ học thực hành, bồi dưỡng tình cảm gắn bó với nghề, đáp ứng được mục tiêu đào tạo ở các trường sư phạm; + *Nội dung của biện pháp:* Thực hành tập dạy ở trên lớp và ở trường MN; + *Cách thực hiện:* - *Tập dạy ở trên lớp:* Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm tự bầu nhóm trưởng. GV giao nhiệm vụ và quy định thời gian thực hành. Các nhóm tập dạy trên lớp còn GV bao quát, định hướng cho các nhóm hoạt động và giúp đỡ khi cần thiết. Sau khi tập dạy xong, từng nhóm quan sát dự giờ lẫn nhau. Nhận xét, đánh giá giờ tập dạy của từng nhóm; - *Tập dạy ở trường MN:* GV đưa SV xuống các trường MN để THBM. Mỗi lớp sẽ chia thành nhiều nhóm nhỏ và gắn các nhóm SV vào lớp thực hành. Kết thúc đợt thực hành, GV sẽ có đánh giá chung cho từng nhóm và kết quả của mỗi cá nhân.

4) Khuyến khích SV tự nghiên cứu, tự tổ chức một số hoạt động theo chủ đề trên giờ thực hành (DH theo dự án):

+ *Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp:* Rèn luyện cho SV kĩ năng tự tổ chức hoạt động theo chủ đề trong giờ thực hành bộ

môn; + *Nội dung của biện pháp*: Mỗi nhóm giải quyết một nhiệm vụ có liên quan đến việc thực hiện chủ đề chung của cả lớp. Trình bày báo cáo kết quả, sản phẩm của nhóm mình trước các nhóm khác; + *Cách thực hiện*: Xác định mối quan tâm của SV, kết hợp với mục tiêu của giờ thực hành để lựa chọn chủ đề học thực hành và quyết định chủ đề dự án. Chia lớp thành nhiều nhóm và mỗi nhóm tự thực hiện công việc của mình có liên quan chung đến chủ đề dự án của lớp. Các nhóm tự liên hệ trường MN và xuống trường khảo sát khả năng thực của trẻ. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động GD và tiến hành thực hiện. Đồng thời kết hợp quay video clip giờ dạy đó và mang sản phẩm về lớp trình chiếu cho các nhóm khác cùng xem. Các nhóm nhận xét và đánh giá kết quả của từng nhóm theo mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

4. Chúng tôi tiến hành *thực nghiệm* (TN) một số biện pháp phát huy TTC của SV trong giờ THBM GDHMN (trên 2 khóa K.59 và K.60 Khoa GDMN Trường ĐHSP Hà Nội) dựa trên 3 tiêu chí (TC): tăng cường hoạt động hợp tác nhóm kết hợp các hình thức làm bài tập (cá nhân, nhóm, cả lớp) trong giờ THBM trên lớp học; - Thường xuyên cho SV thực hành dạy trên lớp và thực hành dạy trẻ ở trường MN; - Khuyến khích SV tự nghiên cứu, tự tổ chức một số hoạt động giáo dục trẻ theo chủ đề trên giờ thực hành. Kết quả thu được như sau (xem *bảng 2*):

Khóa, số lượng SV	Số lần đo TTC SV	Biểu hiện TTC			
		\bar{X}_{TC1}	\bar{X}_{TC2}	\bar{X}_{TC3}	\bar{X}_{3TC}
K.59 (48)	Trước TN	2.04	1.73	1.90	1.89
K.59 (48)	Sau TN	2.36	2.54	2.50	2.47
K.60 (45)	Trước TN	2.11	1.96	2.04	2.03
K.60 (45)	Sau TN	2.57	2.53	2.60	2.57

Ở cả 2 vòng TN đều cho chung một kết quả, các biện pháp đề xuất đã có tác động tích cực đến TTC của SV trên giờ THBM GDHMN. Sau TN, TTC của SV được nâng cao hơn so với trước khi TN cả về mặt định tính và định lượng. TTC của SV tập trung ở mức độ giữa cao và trung bình, số SV có biểu hiện TTC ở mức độ thấp đã giảm đi đáng kể so với trước TN. Sau TN, TTC của SV ở cả 3 TC đều cao hơn so với trước TN đặc biệt ở TC 2 và 3.

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi sau TN: 94% ý kiến SV được hỏi mong muốn được học theo một số PPGD đã đề xuất ở trên. Tuy nhiên, vẫn có 2% ý kiến được hỏi "không thích" và 4% ý kiến "không có câu trả lời".

95% ý kiến SV được hỏi rất thích được học thực hành ở trên lớp và ở trường MN với các lí do: "Giờ thực hành giúp em hiểu được lí thuyết sâu hơn, biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn", "Có kĩ năng thực hành tốt hơn, chuẩn bị cho thực tập sư phạm có hiệu quả", "Em học được kĩ năng quan sát trẻ, kĩ năng dạy trẻ và hình dung ra công việc của mình sau khi ra trường"...; 93% ý kiến được hỏi rất thích học thực hành theo nhóm và mong muốn được học theo cách này nhiều hơn: "học theo nhóm giúp em học được cách hợp tác, chia sẻ cùng các bạn trong nhóm", "Em thấy tự tin hơn khi trình bày trước mọi người, em học được ở các bạn khác...".

Phát huy TTC của SV trong giờ THBM GDHMN là việc làm cần thiết trong đào tạo cử nhân GDMN ở các trường sư phạm. Tuy nhiên, thực trạng sử dụng PPGD tích cực trong giờ THBM GDHMN của các khoa GDMN còn chưa thường xuyên và mang tính hình thức, không kích thích được TTC của SV nên TTC của SV trong giờ thực hành chủ yếu ở mức độ trung bình và thấp.

Một trong những giải pháp phát huy TTC của SV trong giờ thực hành là đề xuất được một số biện pháp hướng vào mục tiêu nâng cao TTC của SV, góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo cử nhân GDMN. Có như vậy mới giúp họ hoàn thành tốt công việc của GVMN trong tương lai, đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay ở nước ta. □

Tài liệu tham khảo

1. Jean Marc Denomme - Madeleine Roy. **Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác**. NXB Thanh niên, H. 2000.
2. Jean Piagie. **Tâm lí học và giáo dục học**. NXB Hà Nội, 1999.
3. Nguyễn Thị Hòa. **Giáo dục học mầm non**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

SUMMARY

Promoting students' positive during the lectures in general and the practical lessons of "Early Childhood Educational Science" in particular is an important rule in University teaching. Finding positive teaching methods during the practical lessons provides many opportunities to promote the students' own initiative and creative when they use their learned theories into children education in fact. It also contributes to improve the quality of training and skills to students in early childhood education faculty.